

CÔNG TÁC TƯ PHÁP:

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

❖ Mai Xuân Hòa

Bám sát các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Trong 9 tháng đầu năm 2024, công tác tư pháp đã đạt được kết quả nổi bật ở lĩnh vực như sau:

Một là, công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL đạt kết quả tích cực. Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản đề đơn đốc, hướng dẫn các Sở, ngành xây dựng văn bản QPPL trình HĐND, UBND tỉnh trong năm 2024; tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về Ban hành danh mục chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Điện Biên năm 2024; trình HĐND, UBND tỉnh ban hành 05 văn bản QPPL (01 Nghị quyết; 04 Quyết định) đảm bảo theo quy định. Đã thẩm định 34 dự thảo văn bản QPPL (25 Quyết định; 09 Nghị quyết); tham gia góp ý vào 228 dự thảo văn bản trong đó 169 dự thảo văn bản QPPL, 59 dự thảo văn bản cá biệt. Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra đối với 65 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành; tự kiểm tra 06 văn bản QPPL theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực; kiểm tra văn bản QPPL theo Kết luận kiểm tra số 7625/KL-BNV ngày 25/12/2022 của Bộ Nội vụ,

qua kiểm tra phát hiện 13 văn bản sai sót về thể thức kỹ thuật trình bày và đã được xử lý bằng hình thức rút kinh nghiệm; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 07 văn bản QPPL, qua kiểm tra phát hiện 01 văn bản sai sót về thẩm quyền ban hành, 06 văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày đã được xử lý. Đã rà soát đối với 307 văn bản QPPL liên quan đến các Quyết định của Trung ương Đảng, Luật của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương ban hành điều chỉnh các lĩnh vực của đời sống xã hội; cập nhật kịp thời 53 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

Hai là, công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật đã đạt kết quả tốt. Các cấp, các ngành đã đẩy mạnh việc phổ biến giáo dục pháp luật tới người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả hơn nhất là đối với các luật có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp như: Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Tín dụng....Sở đã xây dựng 10 đề cương PBGDPL phục vụ công tác PBPL cho các cấp, các ngành; cấp phát hơn 5000 tờ gấp pháp luật phục vụ công tác tuyên truyền. Sở đã xuất bản phát hành 500 cuốn Bản tin tư pháp quý I, II; cấp phát 03

Bộ tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật với 3.798 bộ tài liệu đến các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

Tích cực đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi tình hình pháp luật, trong đó thực hiện công tác khảo sát tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm và xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên bằng hình thức trực tuyến; nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổ chức triển khai công tác kiểm tra liên ngành về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 tại các đơn vị, địa phương theo Kế hoạch.

Ba là, công tác hành chính tư pháp: Sở Tư pháp tiếp tục trao đổi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác quản lý về hộ tịch, nhất là giải đáp các vướng mắc về thủ tục ký Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài, Số hóa từ Sổ hộ tịch, việc đồng bộ dữ liệu với Đề

án về dữ liệu dân cư; kịp thời triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh. Đôn đốc, hướng dẫn Phòng tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện việc cấp bản sao điện tử theo quy định; Đã tiếp nhận 7.047 thông tin LLTP; lập và cập nhật bổ sung 4.223 thông tin LLTP; tiếp nhận 2.679 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp của công dân, trong đó đã cấp và trả kết quả cho công dân 2.563 Phiếu lý lịch tư pháp đúng quy định.

Bốn là, công tác hỗ trợ tư pháp: Tiếp tục triển khai thi hành Luật Luật sư, Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo hiệu quả; tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Phòng Công chứng số 1 thực hiện được 1.538 hợp đồng, số phí thu được là 795.827.800 đồng; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã thực hiện 27 hợp đồng, vụ việc với tổng giá khởi điểm tài sản đấu giá: 14.817.795.892 đồng; tổng giá tài sản đấu giá thành: 15.618.957.156 đồng, chênh lệch so với giá khởi điểm: 801.161.264 đồng; thù lao dịch vụ đấu giá thu được: 246.530.300 đồng; nộp thuế: 24.653.030 đồng.

Năm là, công tác trợ giúp pháp lý (TGPL): Trong 9 tháng đầu năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh đã thực hiện tiếp nhận và thực hiện TGPL được 841 vụ việc, 24 việc cho 865 lượt người có đơn yêu cầu TGPL. Tiếp nhận 477 vụ việc TGPL kết thúc để thực hiện thẩm định chất lượng, chi phí vụ việc. Công tác thẩm định đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ

được giao. Tổ chức thực hiện hiện 49 đợt truyền thông về TGPL tại 96 xã trên địa bàn huyện Điện Biên, huyện Mường Nhé, huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Chà, TP. Điện Biên Phủ, huyện Tuần Giáo, huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên; tại các buổi truyền thông đã tiếp nhận và giải đáp 239 vụ, việc cho 239 lượt người có yêu cầu TGPL.

Sáu là, công tác chỉ đạo, xây dựng ngành, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính: Trong 9 tháng đầu năm, công tác xây dựng ngành được triển khai đồng bộ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở Nội vụ, trong đó đã tập trung vào các nội dung như: Xây dựng đề án vị trí việc làm; thực hiện giao biên chế công chức, viên chức cho các phòng, đơn vị theo vị trí việc làm; thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; báo cáo rà soát việc sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh... Sở đã ban hành Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024; tổ chức tốt việc phát động phong trào thi đua năm 2024 và ký kết giao ước thi đua giữa Thủ trưởng cơ quan và tổ chức Công đoàn năm 2024. Đã triển khai 21/32 nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo đúng tiến độ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận 2.825 hồ sơ thủ tục hành chính trong đó có 2.663 hồ sơ tiếp nhận theo hình thức trực tuyến; trả kết quả 2,723 hồ sơ (100% trả kết quả trước hạn); đang giải quyết 102 hồ sơ trong hạn.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong 9 tháng đầu năm 2024, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực; đã bám sát vào Chương trình, Quyết định, kế hoạch công tác năm 2024 của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác tuyên truyền, PBGDPL tiếp tục được tăng cường, thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin góp phần đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp được triển khai trên các lĩnh vực, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc góp phần tích cực vào cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Công tác trợ giúp pháp lý được triển khai có hiệu quả, không ngừng đổi mới, nâng cao nguồn nhân lực, chất lượng, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đối tượng. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Công tác xây dựng ngành Tư pháp được quan tâm; chất lượng nguồn nhân lực làm công tác tư pháp từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Trong thời gian tới cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục hạn chế, khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ chính trị được giao của ngành Tư pháp./.

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN TỔ CHỨC KIỂM TRA NĂM 2024

❖ Nguyễn Hòa



Đoàn kiểm tra làm việc tại Sở Xây dựng

Thực hiện Kế hoạch số 546/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 203/KH-HĐPH ngày 04/02/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh Điện Biên năm 2024; Kế hoạch số 3421/KH-HĐPH ngày 02/8/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên về việc kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024 (Kế hoạch số 3421/KH-HĐPH). Theo đó, từ ngày 27/8/2024 đến ngày 30/8/2024, Đoàn kiểm tra đã trực tiếp kiểm tra tại Sở Xây dựng; Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Điện Biên và các xã: Núa Ngam, Thanh Hưng thuộc UBND huyện Điện Biên; Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Điện Biên Đông và các xã: Mường Luân, Na Son thuộc UBND huyện Điện Biên Đông.

Tại cuộc kiểm tra, Đoàn đã kiểm tra các nội dung cơ bản như: Đánh giá việc quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và của Tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL) tại cơ quan, đơn vị, địa phương; hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các ngành, các cấp, Hội đồng đánh giá TCPL cấp huyện; kết quả thực hiện công tác PBGDPL và triển khai thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; công tác xây dựng củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác PBGDPL, củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên; việc đầu tư cơ sở, vật chất, bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL; những thuận lợi, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị của đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác PBGDPL.

Tại các đơn vị được kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc trực tiếp với cấp ủy, lãnh đạo cơ quan và Hội đồng phối hợp PBGDPL, Hội đồng đánh giá TCPL của đơn vị cùng các thành viên của Hội đồng, cán bộ, công chức chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trực thuộc. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị được kiểm tra, Đoàn Kiểm tra đã

trực tiếp trao đổi, kiểm tra hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra, đồng thời kiến nghị các đơn vị tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm triển khai có hiệu quả hoạt động PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL trên địa bàn.

Các đơn vị được kiểm tra đã chủ động tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh về triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL... Bên cạnh việc tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên, các đơn vị đã chủ động ban hành kế hoạch công tác hằng năm, kế hoạch chi tiết, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của từng đơn vị, địa phương. Trong đó đạt một số kết quả nổi bật như:

Trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật: Hội đồng PHPBGDPL huyện Điện Biên Đông đã tổ chức 03 cuộc tuyên truyền



Đoàn kiểm tra làm việc tại huyện Điện Biên Đông

phổ biến giáo dục pháp luật tại các xã: Phì Nhừ, Na Son, Keo Lôm với 238 lượt người tham dự; các cơ quan thành viên Hội đồng cũng phối hợp thực hiện 09 cuộc tuyên truyền tại 08 xã và 01 thị trấn với 508 lượt người tham dự; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tổ chức tập huấn cho 69 người tại xã Keo Lôm và Phì Nhừ về phòng, chống tệ nạn xã hội...; Công an huyện chủ trì tổ chức 22 cuộc tuyên truyền vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ với hơn 800 lượt người tham dự, tổ chức cuộc thi nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy cấp huyện năm 2024; tổ chức tuyên truyền kỹ năng PCCC và CNCH cho 51/51 nhà trường tại 14 xã, thị trấn với 1.530 lượt người tham gia, tổ chức 53 buổi tuyên truyền về lâm nghiệp trực tiếp tại 53 bản, với tổng số 2.279 người tham gia. Tuyên truyền công tác quản lý bảo vệ rừng trên loa phát thanh tại UBND các xã, thị trấn, các thôn bản được 182 lượt phát thanh, với tổng số giờ 191,21 giờ; đội Quản lý thị trường số 3 kết hợp công tác kiểm tra, kiểm soát với tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thương mại với 80 lượt cơ sở, UBND cấp xã tổ chức 147 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật với 8.488 lượt người tham dự... Huyện Điện Biên thực hiện tuyên truyền, PBGDPL được 1.604 cuộc với 86.230 lượt người tham dự, thực hiện tuyên truyền



Đoàn kiểm tra làm việc tại huyện Điện Biên

trên hệ thống truyền thanh truyền hình của huyện, hệ thống loa phát thanh tại các đơn vị, UBND các xã, các thôn bản với 6.648 lượt phát; cấp phát 10.508 bản tài liệu, 22.756 tờ rơi, tờ gấp pháp luật; treo 130 băng rôn, khẩu hiệu; đăng 907 tin, bài về công tác tuyên truyền PBGDPL...UBND huyện chỉ đạo tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng “Ngày pháp luật Việt Nam” như: In ấn và cấp phát 10.500 tờ gấp pháp luật, tổ chức 01 hội nghị PBGDPL cấp huyện với 95 đại biểu,...

Công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm triển khai thực hiện theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; số lượng, thành phần các tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn thường xuyên đảm bảo theo quy định; đã thực hiện chi trả chế độ thù lao vụ việc hòa giải : Toàn huyện Điện Biên Đông có 198 tổ hòa giải với tổng số 1.175 hòa giải viên; tổ chức lồng ghép tập huấn cho các hòa giải viên ở cơ sở tại 03 xã: Keo Lôm, Phì Nhừ, Na Son với 238 lượt người tham dự. Các Tổ hòa giải trên địa bàn huyện tiếp nhận 135 vụ việc, trong đó: Hoà giải thành 107 vụ việc, hòa giải không thành

23 vụ việc, đang hòa giải 05 vụ việc; chuyển lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết 12 vụ việc. Trên địa bàn huyện Điện Biên có 275 tổ hòa giải với 1.570 hòa giải viên. Các Tổ hòa giải đã tiếp nhận và giải quyết 48 vụ, trong đó: hòa giải thành 36 vụ (đạt 75%), không thành 11 vụ, đang giải quyết 01 vụ.

Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được chú trọng triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật. UBND huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL năm 2023 trong đó có 11 xã và 01 Thị trấn được công nhận đạt chuẩn TCPL và thực hiện đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử huyện đảm bảo theo quy định. Trên địa bàn huyện có 05 xã đạt chuẩn TCPL thuộc xã nông thôn mới, đạt tiêu chí 16.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Nội dung tuyên truyền, PBGDPL còn chung chung; hình thức tuyên truyền chưa hấp dẫn; việc tổ chức phát động và hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu pháp luật còn thấp; chưa huy

động được các nguồn lực của xã hội tham gia công tác PBGDPL cho Nhân dân, số vụ việc tiếp nhận, hòa giải và tỷ lệ hòa giải thành tại một số địa phương còn thấp, việc chi trả thù lao cho hòa giải viên còn chậm, chậm xây dựng Trang thông tin điện tử ở xã. Một số ngành đơn vị, địa phương chưa bố trí được nguồn kinh phí riêng bảo đảm cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL.

Đồng chí Đỗ Xuân Toán, Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra đã ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của cơ quan, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra trong việc triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với nhiều kết quả tích cực. Từ đó, cho thấy công tác PBGDPL có thể được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng ngành, địa phương cũng như đặc điểm của từng lĩnh vực, địa bàn và đối tượng cụ thể. Cần quan tâm hơn nữa đến công tác PBGDPL coi đó như là công việc thường xuyên và hàng ngày, được thực hiện gắn

với hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ chính trị được giao, gắn các nội dung pháp luật phù hợp, liên quan trực tiếp đến đời sống người dân để dễ nhớ, dễ tiếp thu, chấp hành. Bên cạnh đó, trên cơ sở kiến nghị, đề xuất của đơn vị được kiểm tra, Đoàn đã tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo triển khai thực hiện trong thời gian tới./.



Đoàn kiểm tra làm việc tại xã Mường Luân

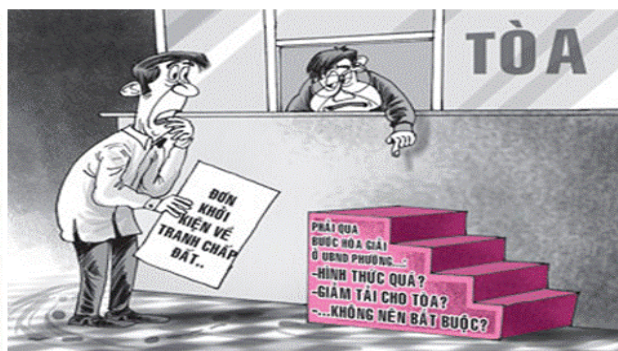
CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ - NHÌN TỪ THỰC TIỄN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

❖ **Giang Lam**

Thời gian qua công tác hòa giải ở cơ sở tại các thôn, bản trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp tục được duy trì, đã góp phần giữ vững an ninh trật tự tại cơ sở và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc với nhiều kết quả tích cực từ đó giảm nhiều những khiếu kiện phát sinh trong đời sống xã hội của Nhân dân trên địa bàn tỉnh mang lại sự bình yên, phát triển của mảnh đất Tây Bắc địa đầu Tổ quốc.

Công tác hòa giải ở cơ sở luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm, chỉ đạo sát sao trong tổ chức triển khai thực hiện

Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong giai đoạn 2022-2024, Tổ hòa giải ở cơ sở không ngừng được củng cố về tổ chức, đổi mới về phương thức hoạt động. Thành phần Tổ hòa giải được kiện toàn bảo đảm theo quy định và phù hợp với địa bàn hoạt động, hòa giải viên thường xuyên được trang bị bổ sung kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Toàn tỉnh hiện có 1.447 tổ hòa giải ở cơ sở với 8.071 hòa giải viên (số liệu theo Báo cáo số 5516/BC-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Điện Biên). Chất lượng vụ việc hòa giải tiếp tục được



Ảnh sưu tầm (nguồn Internet)

nâng lên, tổng số vụ việc hòa giải năm 2023 là 1.212 vụ/việc, tỷ lệ hòa giải thành bình quân đạt trên 75%. Với tỷ lệ hòa giải thành khá cao, công tác hòa giải ở cơ sở đã góp phần kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư, giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh vẫn còn hạn chế nhất định, chất lượng vụ việc hoà giải thành chưa cao, chưa sâu. Qua thực tiễn kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở và phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cũng như qua tiếp cận thực tiễn cho thấy tỷ lệ hòa giải không thành còn trên 20%, số vụ việc hòa giải thành chưa có tính bền vững, trong đó một số vấn đề ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng hòa giải ở cơ sở. Những vấn đề chủ yếu đó là:

Thứ nhất, về năng lực tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải còn hạn chế: Mặc dù đã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ song việc áp dụng giải quyết vụ việc thực tiễn của Tổ hòa giải chưa được nhuần nhuyễn và đúng quy trình luật định. Có Tổ hòa giải sau khi tiếp nhận yêu cầu giải quyết vụ việc từ một trong hai bên có mâu thuẫn, tranh chấp thì tiến hành hòa giải luôn, không thực hiện khâu tìm hiểu nội dung vụ việc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, lợi ích mà mỗi bên hướng tới, không gặp gỡ, trao đổi với từng bên tranh chấp dẫn đến hòa giải vụ việc không đúng căn cứ pháp lý hoặc không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. Điển hình như: Hòa giải vụ việc liên quan đến hòa giải vụ việc tảo hôn, hòa giải vụ việc tranh chấp lỗi đi chung do tự ý xâm lấn đất trái phép,...

Thứ hai, một số thành viên Tổ hòa giải chưa nắm vững toàn diện các quy định pháp luật có liên quan đến vụ việc được tiếp nhận, xác định trọng tâm mâu thuẫn, tranh chấp chưa đúng dẫn đến không giải quyết tận gốc vấn đề, điều này vô tình để “cái nấy xảy cái ung”, tranh chấp, mâu thuẫn giữa hai bên không được giải quyết triệt để; nguy cơ làm phát sinh vụ việc khiếu nại, khiếu kiện khác.

Thứ ba, quá trình hòa giải ở cơ sở, một số hòa giải viên chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của bản thân và những phong tục tập quán truyền thống để thuyết phục hai bên; việc phân tích đúng sai của mỗi bên hoặc phân tích đúng sai chưa sâu sắc, một chiều; việc tuyên truyền, dẫn chiếu các quy định pháp luật có liên quan, hình thức xử phạt nếu có để hai bên nhận thức rõ mặt lợi, mặt hại trong vụ việc mà tự nguyện thỏa thuận, chấm dứt mâu thuẫn chưa toàn diện.

Thứ tư, kết thúc vụ việc hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên yêu cầu hai bên ký biên bản hòa giải với những nội dung không đúng sự thật, không phù hợp với nội dung vụ việc (*biên bản do hòa giải viên trực tiếp lập; đưa thêm những nội dung không được đề cập đến trong quá trình hòa giải vào biên bản hòa giải; mô tả vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp không đúng sự thật,...*); hòa giải 1 lần không thành thì hòa giải viên đã hướng dẫn bên yêu cầu hòa giải gửi đơn lên chính quyền địa phương để giải quyết, điều này cho thấy hòa giải viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác hòa giải ở cơ sở, gián tiếp đẩy vụ việc lên cấp xã tạo gánh nặng cho chính quyền cơ sở.

Để khắc phục những vấn đề nêu trên, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, tạo lòng tin của nhân dân và đưa công tác hòa giải trở thành “công cụ” hữu ích, hàng đầu để người giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ phát sinh trong cộng đồng, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, đối với cơ quan quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở: Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức của tổ hòa giải ở cơ sở, trọng tâm là lựa chọn những người có uy tín, có kiến thức, kinh nghiệm, nhiệt huyết tham gia công tác hòa giải ở cơ sở vào đội ngũ hòa giải viên. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công tác hòa giải ở cơ sở.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động hòa giải ở cơ sở thông qua kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở hằng năm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra liên ngành liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới. Trong đó, chú trọng kiểm tra trực tiếp đến tổ hòa giải, việc tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải, công tác bảo đảm cơ sở vật chất, chất lượng vụ việc hòa giải ở cơ sở, đánh giá sự hài lòng của các bên trong vụ việc hòa giải ở cơ sở.

Cử cán bộ chuyên môn trực tiếp tham dự các buổi hòa giải ở cơ sở do Tổ hòa giải thực hiện (định kỳ 01 lần/tháng), qua đó nắm tình hình và đánh giá, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn, đề xuất phương pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải và cải thiện chất lượng vụ việc hòa giải; tuyên truyền nhân rộng các mô hình điển hình (nếu có).

Hai là, đối với Tổ hòa giải ở cơ sở:

Thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đúng theo quy định pháp luật; phân công hòa giải viên chịu trách nhiệm giải quyết từng vụ việc phù hợp với năng lực, sở trường, tránh phân công những hòa giải viên có mối quan hệ thân thích với một trong hai bên có mâu thuẫn, tranh chấp hoặc hòa giải viên có quyền và lợi ích liên quan đến vụ việc nhằm bảo đảm tính khách quan trong hoạt động hòa giải ở cơ sở; giám sát và kịp thời nhắc nhở, chấm dứt hành động của hòa giải viên khi phát hiện vi phạm nguyên tắc hòa giải ở cơ sở, phân công hòa giải viên khác thay thế (nếu cần thiết).

Ba là, đối với hòa giải viên: Thực hiện nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở theo đúng sự phân công của Tổ hòa giải; tuân thủ đầy đủ nguyên tắc hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 Luật Hòa giải ở cơ sở; từ chối tham gia hòa giải đối với những vụ việc mà cá nhân có mối quan hệ thân thích với các bên mâu thuẫn hoặc có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn; chịu trách nhiệm đối với hoạt động hòa giải do mình thực hiện. Thường xuyên tự nghiên cứu, học tập, trau dồi kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở để đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của công tác hòa giải ở cơ sở.

Từ thực tiễn nhìn nhận công tác hòa giải ở cơ sở để từ đó đúc rút ra những giải pháp thực hiện tốt hơn công tác hòa giải sẽ góp phần nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc phát sinh, tăng cường quản lý Nhà nước về hòa giải ở cơ sở đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương./.

TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH ĐIỆN BIÊN THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TẠI HUYỆN MƯỜNG CHÀ

❖ Nguyễn Đình Thắng



Buổi truyền thông TGPL tại bản Hồ Chim 2, xã Ma Thì Hồ

Thực hiện Kế hoạch số 745/KH-UBND ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024; Kế hoạch số 615/KH-STP ngày 12/4/2024 của Sở Tư pháp về thực hiện nội dung số 2 và số 3, Tiểu dự án 1 của Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Trung tâm) đã phối hợp với Phòng Tư pháp huyện Mường Chà, UBND thị trấn Mường Chà, UBND các xã Ma Thì Hồ, Na Sang, Mường Mươn tổ chức các buổi truyền thông pháp luật cho người dân.

Với phương thức truyền thông trực tiếp các quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, hướng dẫn chi tiết cách thức tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí đã giúp người dân hiểu rõ hơn về chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí. Trung tâm đã tổ chức truyền thông trực tiếp tại 20 điểm bản/ tổ dân phố thuộc địa bàn thị trấn và 03 xã của huyện Mường Chà. Mặt khác, thông qua việc giới thiệu chính sách trợ giúp pháp lý đã giúp người dân “yếu thế” tin rằng luôn có địa chỉ, luôn có những người sẵn sàng giúp đỡ dân nghèo khi vướng mắc về pháp lý.

Cùng với việc truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý; hướng cách thức tiếp cận và thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp

lý miễn phí. Tại các buổi truyền thông, người dân cũng đã nêu những vướng mắc pháp luật đang gặp hoặc những vấn đề pháp lý cần quan tâm. Đoàn công tác của Trung tâm với các Trợ giúp viên pháp lý được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm trong công tác; các chuyên viên pháp lý đã tư vấn, giải đáp và tận tình hướng dẫn người dân. Đối với những vấn đề pháp luật người dân quan tâm như: pháp luật về đất đai, pháp luật hôn nhân gia đình hay vấn đề liên quan đến tội phạm ma túy trong pháp luật hình sự... được các Trợ giúp viên pháp lý, chuyên viên pháp lý giới thiệu các quy định pháp luật chuyên ngành giúp người dân nắm bắt đề từ đó có định hướng trong cuộc sống hoặc tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình khi có liên quan đến các vấn đề pháp lý.

Tại các buổi truyền thông đã thu hút được 868 người dân tham dự và có 16 ý kiến vướng mắc đề nghị Đoàn công tác của Trung tâm tư vấn, giải đáp. Các vướng mắc của người dân được Trợ giúp viên pháp lý hướng dẫn, tư vấn trên cơ sở quy định pháp luật. Một số vấn đề vướng mắc của người dân cần xác minh, làm việc với cơ quan liên quan, Đoàn công tác đã làm việc và tìm cho người dân câu trả lời theo quy định pháp luật. Kết thúc truyền thông tại địa bàn các xã/ thị trấn; Trung tâm đã có báo cáo về kết quả thực hiện đợt truyền thông; đồng thời kiến nghị đến Ủy ban nhân dân huyện, UBND các xã/thị trấn về trách nhiệm giải quyết những vướng mắc của người dân cũng như bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí.



Cấp phát miễn phí tờ gấp pháp luật cho Nhân dân tại thị trấn Mường Chà

Tại các đợt truyền thông, Trung tâm đã phát miễn phí hơn 4.000 tờ gấp các loại về pháp luật TGPL do Cục Trợ giúp pháp lý và Trung tâm biên soạn súc tích, dễ hiểu đến tận tay người dân.

Có thể thấy, qua các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại Thị trấn và các xã: Ma Thi Hồ, Na Sang, Mường Mươn trên địa bàn huyện Mường Chà cho thấy đời sống người dân còn nhiều khó khăn, việc di chuyển từ các điểm bản đến trung tâm huyện đường sá xa xôi, đi lại chưa thuận tiện; việc tiếp cận thông tin cũng như kiến thức về pháp luật còn nhiều hạn chế; vẫn còn tồn tại nhiều phong tục lạc hậu, nhiều thói quen hành xử không phù hợp quy định pháp luật.

Qua công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý, giúp người dân được tiếp cận với chính sách trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật liên quan đến cuộc sống hàng ngày; giải đáp kịp thời những vướng mắc của người dân nên nhận thức và ý thức pháp luật của người dân từng bước được nâng lên góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân trên địa bàn./.

TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH ĐIỆN BIÊN LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2024-2029

❖ PBGD&TDTHPL – HCTP&BTT



Đ/c Lò Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh và đ/c Đỗ Ngọc Thịnh - Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam chúc mừng Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2024 - 2029

Ngày 20/8/2024, tại Hội trường Nhà khách Tỉnh uỷ, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên đã tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2024-2029. Tham dự Đại hội có các đồng chí: Lò Văn Tiến, Tỉnh uỷ viên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Đỗ Ngọc Thịnh, Bí thư Đảng đoàn-Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phạm Đình Quế, Bí thư Đảng uỷ - Giám đốc Sở Tư pháp và đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành trong tỉnh.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, của cơ quan quản lý nhà nước, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên đã thực hiện tốt vai trò tập hợp đội ngũ luật sư và làm tốt công tác tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp. Đoàn luôn chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp; góp ý các văn bản quy pháp pháp luật; tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý; cử người bào chữa theo chỉ định trong các vụ án hình sự và đạt nhiều kết quả tích cực. Tính đến thời điểm Đại hội, Đoàn Luật sư tỉnh có 28 luật

sư chính thức, 08 người tập sự hành nghề luật sư, 11 tổ chức hành nghề luật sư (03 Công ty luật và 8 Văn phòng luật sư). Các luật sư đã thực hiện được tổng số 1.761 dịch vụ pháp lý; trong đó tham gia 1.423 vụ tố tụng hình sự (bao gồm: 135 vụ án hình sự chỉ định, 1.324 vụ án hình sự thực hiện trợ giúp pháp lý và 13 vụ án hình sự do khách hàng mời); tư vấn pháp luật 151 vụ việc; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng 16 vụ việc; tham gia bảo vệ, hòa giải 171 vụ việc dân sự, 12 vụ án hành chính.... Các luật sư tham gia tố tụng bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, có tinh thần trách nhiệm cao, phát huy tinh thần thượng tôn pháp luật, chấp hành tốt Điều lệ, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm minh, đúng pháp luật, hạn chế oan sai.

Tại Đại hội, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên đã tập trung đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2024-2029, đó là: (1) Tiếp tục củng cố và nâng cao vai trò tự quản của Đoàn Luật sư và các Tổ chức hành nghề luật sư; (2) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng và mạnh về chất lượng; (3) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Đoàn Luật sư trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị pháp lý của địa phương; (4) Tích cực thực hiện công tác hỗ trợ và bảo vệ quyền hành nghề hợp pháp của luật sư; (5) Đẩy mạnh công

tác giám sát đạo đức nghề nghiệp, khen thưởng kỷ luật đối với luật sư; (6) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức và nhân dân về vai trò, vị trí của luật sư trong xã hội.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, các đồng chí Lò Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Đỗ Ngọc Thịnh - Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã ghi nhận, biểu dương những thành tích của Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên đạt được trong những nhiệm kỳ qua. Đồng thời đề nghị Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Luật sư. Củng cố đội ngũ luật sư, đảm bảo số lượng, quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu chung. Phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm, tiếp tục đóng góp tích cực, chủ động, hiệu quả hơn nữa vào công tác xây dựng pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã bầu ra Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2024 – 2029 với 3 thành viên và Hội đồng khen thưởng, kỷ luật với 3 thành viên. Luật sư Lê Đình Thu – Thành viên Đoàn được tín nhiệm bầu giữ chức danh Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2024 – 2029./.

SỞ TƯ PHÁP

QUYÊN GÓP ỦNG HỘ NHÂN DÂN DÂN BỊ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 3 GÂY RA

❖ Phương Thảo



Ảnh: Nguồn Internet

Ngày 07/9/2024, Con bão số 3 – YAGI đã đổ bộ vào Việt Nam gây mưa lớn, lũ lụt, sạt lở đất, thiệt hại nặng nề về tính mạng và tài sản của nhiều hộ dân ở các tỉnh miền Bắc.

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-MTTQ-BTT ngày 11/9/2024 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Điện Biên về Phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 gây ra. Ngay trong sáng ngày 12/9/2024, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã phát động phong trào vận động ủng hộ Nhân dân bị thiệt hại do bão số 3 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao

động các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần “Tương thân, tương ái”, “Lá lành đùm lá rách”, tập thể Ban lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp đã chung tay quyên góp, chia sẻ, ủng hộ Nhân dân vùng bị thiệt hại với số tiền 10.600.000 đồng và chuyển thẳng đến Số tài khoản của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên giúp người dân khắc phục hậu quả, sớm ổn định cuộc sống./.

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI XÃ NONG U

❖ Vũ Thu

Ngày 16/8/2024, Phòng Tư pháp huyện (cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện) phối hợp với Công an huyện tổ chức Hội nghị tuyên truyền pháp luật, phổ biến một số văn bản pháp luật mới ban hành năm 2023, 2024 và tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật cho các tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở tại Nhà văn hóa xã Nong U. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo UBND xã; UBMTTQ Việt Nam xã, các tổ chức thành viên; Đoàn thanh niên; công chức Tư pháp - Hộ tịch; công chức địa chính - xây dựng xã; Bí thư chi bộ, Trưởng bản, Chi hội trưởng hoặc Chi hội Phó Chi hội phụ nữ bản, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở với 78 lượt người tham dự.

Tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Đức Phương - Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp huyện thực hiện tuyên truyền các nội dung về: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023; Luật Nhà ở năm 2023; Luật Viễn thông; Luật Đất đai; Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng (theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ); nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở như: Kỹ năng tiếp cận thông tin về vụ việc hòa giải và nhu cầu của các

bên, kỹ năng khai thác thông tin, tài liệu, chứng cứ về vụ việc, kỹ năng tra cứu, tham khảo, vận dụng pháp luật, phong tục, tập quán trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, giải thích, thuyết phục, vận động các bên tự thỏa thuận dàn xếp mâu thuẫn, tranh chấp, một số vụ việc điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó còn thực hiện tuyên truyền một số nội dung cơ bản về Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS&MN giai



Đồng chí Nguyễn Đức Phương - Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp huyện tuyên truyền tại Hội nghị.

đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN gắn với thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững vì an sinh xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; một số quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới.



Cũng tại Hội nghị, đồng chí Lê Duy Dũng - Phó Đội trưởng Đội Quản lý hành chính trật tự xã hội Công an huyện tuyên truyền tại Hội nghị chính trật tự xã hội Công an huyện thực hiện tuyên truyền: Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự năm 2023; Luật Căn cước; Luật các tổ chức tín dụng; Luật tiếp cận thông tin (hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật tiếp cận thông tin tại cơ sở); Luật An ninh mạng và một số nội dung về xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ; ma túy; phòng, chống cháy nổ; lừa đảo trên không gian mạng... Đặc biệt, đã thực hiện triển khai một số điểm mới của Luật Căn cước được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ Sáu, ngày 27/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 như: Khi Luật này có hiệu lực chính thức đổi tên Thẻ Căn cước công dân thành Thẻ Căn cước; bỏ hoàn toàn thẻ Chứng minh nhân dân từ ngày 01/01/2025; trên Thẻ Căn cước thay đổi trường thông tin “Quê quán” thành “Nơi đăng ký khai sinh”, thay đổi “Nơi thường trú” thành “Nơi cư trú”; bỏ hiển thị đặc điểm nhận dạng và dấu vân tay; thẻ Căn cước công dân tiếp tục được lưu hành sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trên thẻ...

Qua buổi tuyên truyền đã nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức,

Đồng chí Lê Duy Dũng - Phó đội Trưởng Đội Quản lý hành chính trật tự xã hội, Công an huyện tuyên truyền tại Hội nghị.

cá nhân trong việc chấp hành các quy định của Luật; phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc các cấp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; thông qua hội nghị bổ sung những kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ phù hợp, thiết thực để vận dụng trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, trong việc vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng như trong tuyên truyền phổ biến pháp luật nói chung; đồng thời, các đại biểu tham dự Hội nghị đã trao đổi, thảo luận, chia sẻ những kinh nghiệm và giải đáp các thắc mắc trong thực hiện nhiệm vụ qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác trong thời gian tới trên địa bàn.

Tại Hội nghị, Phòng Tư pháp phối hợp với UBND xã Nong U cấp phát 39 Bộ tài liệu (mỗi bộ tài liệu gồm 03 quyển: Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở; Bộ Hỏi - Đáp về thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở; Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình tại cơ sở) phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến các Tô hòa giải trên địa bàn xã Nong U và cấp phát 312 tờ gấp tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi./.

HUYỆN MUỜNG ẢNG:

TUYÊN TRUYỀN GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

❖ Quảng Thị Thắm



Nhân dân bản Tát Hẹ, xã Ảng Nưa tham gia Hội nghị tuyên truyền pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Công tác dân số là một bộ phận rất quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước nó không chỉ có ý nghĩa về kinh tế mà còn có ý nghĩa về văn hoá, xã hội, góp phần quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm nâng cao chất lượng dân số - kế hoạch hoá gia đình (KHHGĐ) và cũng dành được những kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được thì vấn đề dân số - nâng cao chất lượng dân số hiện tại vẫn là một bài toán khó đòi hỏi các cấp, các ngành và cả cộng đồng cùng chung tay khắc phục và giải quyết.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của nhiệm vụ đó, trong nhiều năm qua, công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình đã được triển khai mạnh mẽ cả chiều sâu và rộng tới hân dân và đã có sự chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức và hành động, tuy nhiên tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn còn xảy ra tại các bản vùng cao (nơi sinh sống của đa số đồng bào dân tộc Mông) trên địa bàn huyện.

Để giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống các xã trên địa bàn huyện đã ban hành các Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 2 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” của Dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024. Qua đó các xã (xã Ảng Nưa, Búng Lao, Nặm Lịch, Ảng Tở) đã thực hiện tuyên truyền được 11 hội nghị gần 900 người tham dự. Ngoài ra, các xã còn tuyên truyền các nguyên nhân và hệ lụy của việc tảo hôn và kết hôn cận huyết thống bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền nhóm, tuyên truyền trên loa truyền thanh ở cơ sở, lồng ghép nội dung và sinh hoạt định kỳ các mô hình câu lạc bộ tại địa phương, truyền thông tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình thông qua cộng tác viên, tình nguyện viên dân số. Nhằm cung cấp cập nhật kiến thức cho người dân hiểu về tác hại của việc tảo hôn và kết hôn cận huyết thống theo xu hướng tích cực.

Thực tế đã chứng minh rằng, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống để lại rất nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội, kết hôn sớm làm mất đi cơ hội học tập, việc làm, giảm chất lượng dân số, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Những đứa trẻ sinh ra từ những cặp vợ chồng hôn nhân cận

huyết thống dễ có nguy cơ mắc các bệnh di truyền do sự kết hợp của các gen mang bệnh như bệnh: tan máu bẩm sinh, nhiễm sắc thể, khuyết tật, dị dạng hình thể...

Hôn nhân cận huyết thống và tảo hôn còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tộc, nòi giống, chất lượng cuộc sống... Để nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình bằng nhiều hình thức; nhân rộng các mô hình can thiệp giảm thiểu tảo hôn và kết hôn cận huyết thống.

Thứ hai, tiếp tục xây dựng đời sống văn hoá và hộ gia đình theo hướng tiến bộ, trên cơ sở kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, từng bước đẩy lùi, xoá bỏ các hủ tục đặc biệt trong việc cưới hỏi, việc tang và lễ hội.

Thứ ba, tạo điều kiện để người dân có thể tiếp cận với các nguồn vốn, khoa học kỹ thuật, nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế... Trên cơ sở đó, nâng cao mức sống cho người dân đặc biệt là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số gặp khó khăn.

Thứ tư, vận động Nhân dân tự giác chấp hành các nội quy của địa phương. Phát huy tính tự quản của dòng họ, gia đình, vận động nhân dân không tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

Để thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp trên cần có sự tham gia vào cuộc của toàn xã hội và sự chủ động, tích cực của mỗi chúng ta để từng bước nâng cao chất lượng dân số, cải thiện sức khỏe cộng đồng trong thời gian tới./.

HUYỆN MƯỜNG NHÉ:

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT THEO NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

❖ Phạm Hoàn



Hội nghị tại UBND xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé

Thực hiện Kế hoạch số 1465/KH-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Mường Nhé về triển khai thực hiện nội dung số 2, tiểu dự án 1, thuộc Dự án 10 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện Mường Nhé.

Theo đó, từ ngày 12/9 - 19/9/2024, Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật trên địa bàn 11 xã với 590 đại

biểu tham dự bao gồm: Đại diện Lãnh đạo HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, Chủ tịch, Phó chủ tịch các Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức phụ trách công tác dân tộc của các xã; Bí thư chi bộ; Trưởng ban công tác mặt trận các bản; Chi Hội trưởng phụ nữ; Công an viên; Bí thư, Phó Bí thư đoàn các bản.

Tại Hội nghị các đại biểu đã được nghe đồng chí báo cáo viên cấp huyện triển khai, tuyên truyền những quy định cơ bản: Luật Căn cước; Luật Đất đai; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật Phòng Chống tham



Đ/c Trần Thị Tâm - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại buổi tuyên truyền tại UBND xã Sín Thầu

những; Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật Phòng chống bạo lực gia đình (sửa đổi); Luật Hôn nhân và gia đình; Luật trẻ em; Luật Hộ tịch; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đây là những văn bản pháp luật có nhiều điểm mới, mang ý nghĩa hết sức quan trọng, thiết thực đối với công tác quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với cán bộ, công chức, những người

hoạt động bán chuyên trách, trưởng ban, ban công tác mặt trận và các tổ chức đoàn thể các bản...cũng như gắn liền với đời sống của Nhân dân.

Thông qua Hội nghị nhằm bảo đảm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được phổ biến kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân. Qua đó tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức thượng tôn pháp luật; tôn trọng, chấp hành pháp luật của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện Mường Nhé; góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh./.

NHỮNG ĐIỂM MỚI ĐÁNG CHÚ Ý CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

❖ Thái Châu

LuatVietnam
 Tiềm ích văn bản luật


ĐIỂM MỚI LUẬT ĐẤU GIÁ SỬA ĐỔI

Ảnh: Sưu tầm nguồn Internet

Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Nội dung Luật có nhiều điểm mới tích cực, được đánh giá sẽ góp phần nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan.

Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản có một số điểm mới đáng chú ý, cụ thể như sau:

Một là, bổ sung thêm các hành vi bị nghiêm cấm của người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản: (1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản; (2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó; (3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó, để bảo đảm tính khách quan, minh bạch của việc trả giá, tránh tình trạng thông đồng, đim giá.

Hai là, sửa đổi, bổ sung Điều 11 Luật Đấu giá tài sản về thời gian đào tạo nghề đấu giá nhằm đảm bảo tất cả các đối tượng muốn trở thành đấu giá viên đều được trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề phù hợp với tính chất nghề nghiệp; bổ sung trách nhiệm tham gia bồi dưỡng bắt buộc hàng năm đối với đội ngũ đấu

(Xem tiếp trang 25)

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 56/2024/NĐ-CP NGÀY 18/5/2024 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2011/NĐ-CP NGÀY 04/7/2011 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TỔ CHỨC PHÁP CHẾ

❖ Trần Hồng Nhung

Ngày 18/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung 10 điều (các Điều: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và Điều 12) về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan, ngành bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và doanh nghiệp nhà nước, tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế; bổ sung 03 điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác pháp chế (Điều 5a, 10a và Điều 16a); bãi bỏ 01 điều (Điều 17 về quy định chuyển tiếp).

Theo đó, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã quy định nhiều điểm mới đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, quy định về ngạch pháp chế viên bao gồm pháp chế viên, pháp chế viên chính và pháp chế viên cao cấp: Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế; tuy nhiên, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định này thành pháp chế viên và tiêu chuẩn người đứng đầu tổ chức pháp chế, trong đó ngạch pháp chế viên bao gồm: pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp. Nội dung về tiêu chuẩn bổ nhiệm vào các ngạch pháp chế viên quy định lần lượt tại điểm c (ngạch pháp chế viên), điểm d (ngạch pháp chế viên chính), điểm đ (ngạch pháp chế viên cao cấp) khoản 12 Điều 1. Ngoài

ra, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP giao doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng tiêu chuẩn, chế độ của pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp để lựa chọn, bố trí, sử dụng và quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế.

Thứ hai, quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác pháp chế: Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã bổ sung quy định căn cứ vào vị trí việc làm về nghề nghiệp chuyên môn pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính, người làm công tác pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hưởng mức hỗ trợ là 60.000 đồng/ngày làm việc, ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh được hưởng mức hỗ trợ từ 40.000 đồng/ngày làm việc. Riêng đối với doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng chế độ hỗ trợ nêu trên để quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế. Chế độ hỗ trợ này được áp dụng cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Thứ ba, quy định về tiêu chuẩn người đứng đầu tổ chức pháp chế: Tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định “Người đứng đầu tổ chức pháp chế phải có trình độ cử nhân luật trở lên và có ít nhất năm năm làm công tác pháp luật”. Điểm e khoản 12 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã bổ sung thêm các tiêu chuẩn dành riêng đối với người đứng đầu tổ chức pháp chế ở các cơ quan, đơn vị khác nhau, bao gồm: Người đứng đầu Vụ hoặc Cục hoặc Ban thực hiện công tác pháp chế ở

các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương; Người đứng đầu Phòng hoặc tương đương thực hiện công tác pháp chế ở các đơn vị thuộc cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương, Cục và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong đó, đối với người đứng đầu phòng hoặc tương đương thực hiện công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; các tiêu chuẩn của pháp chế viên quy định tại điểm c khoản này; đã được bổ nhiệm ngạch pháp chế viên trở lên; trường hợp là pháp chế viên, sau khi bổ nhiệm vào ngạch phải có ít nhất 01 (một) năm được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Chương II của Nghị định.

Thứ tư, bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập: Để bảo đảm thống nhất với việc bổ sung đơn vị sự nghiệp công lập vào phạm vi điều chỉnh của Nghị định, tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung 01 điều (Điều 16a) quy định về trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc: Xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; Trực tiếp chỉ đạo công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; Tổ chức bộ phận pháp chế hoặc bố trí viên chức thực hiện công tác pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu...

Thứ năm, sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và bổ sung quy định về tổ chức pháp chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, vừa bảo đảm sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong việc quyết định mô hình tổ chức pháp chế, vừa bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế gắn với khối lượng nhiệm vụ pháp chế ngày càng nhiều và yêu cầu cao như hiện nay, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Nghị định 55/2011/NĐ-

CP về về tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo hướng: Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được thành lập tại cơ quan chuyên môn có phạm vi quản lý rộng, yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp và do UBND cấp tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và biên chế được giao. Việc thành lập tổ chức pháp chế tại khoản này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trường hợp không đủ điều kiện và tiêu chí thành lập tổ chức pháp chế thì bố trí trong Văn phòng (nếu cơ quan chuyên môn có Văn phòng) hoặc phòng chuyên môn, nghiệp vụ (nếu cơ quan chuyên môn không có Văn phòng). Tên gọi cụ thể của tổ chức này do UBND cấp tỉnh quyết định. Ngoài ra, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP cũng bổ sung Điều 10a vào sau Điều 10 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định về tổ chức pháp chế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập như sau: “Căn cứ vào yêu cầu công tác pháp chế, cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập tổ chức, bộ phận pháp chế chuyên trách hoặc bố trí viên chức thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức pháp chế, bộ phận pháp chế chuyên trách, viên chức thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế cơ quan chủ quản và chịu sự quản lý về công tác pháp chế của Bộ Tư pháp”.

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức pháp chế: Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức pháp chế các cơ quan, đơn vị, trong đó có cơ quan thuộc Chính phủ (khoản 4 Điều 1), doanh nghiệp nhà nước (khoản 8 Điều 1), cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (khoản 10 Điều 1); đồng thời bổ sung 01 điều (Điều 5a) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định số 56/2024/NĐ-CP được ban hành nhằm khắc phục những hạn chế của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, qua đó tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tiêu chuẩn, chế độ ưu đãi cho

người làm công tác pháp chế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác pháp chế, yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật trong tình hình mới, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế./.

NHỮNG ĐIỂM MỚI ĐÁNG CHÚ Ý CỦA LUẬT SỬA ĐỔI,...

(Tiếp theo trang 22)

giá viên tại Điều 19 về quyền và nghĩa vụ của đấu giá viên, góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ đấu giá viên trong hoạt động hành nghề (đảm bảo như một số chức danh hỗ trợ tư pháp khác đã có quy định về bồi dưỡng bắt buộc hàng năm như luật sư, công chứng, thừa phát lại).

Ba là, sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản về bán, tiếp nhận hồ sơ, thành phần hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, đảm bảo tính đồng bộ, khả thi trong việc thẩm tra hồ sơ, xác định năng lực, điều kiện của người tham gia đấu giá; sửa đổi, bổ sung các khoản 1,2,3,4 và 5 Điều 39 về việc nộp tiền đặt trước, đảm bảo phù hợp, đồng bộ với thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá, cách thức xác định tiền đặt trước đối với các loại tài sản đặc thù.

Bốn là, bổ sung mới Điều 43a, 43b về đấu giá trực tuyến và trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến. Theo đó, việc đấu giá trực tuyến được thực hiện thông qua Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức việc đấu giá trực tuyến thông qua sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc sử dụng trang thông tin đấu giá trực tuyến của mình hoặc thuê, sử dụng trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khác. Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, trả giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến; nộp tiền đặt trước theo quy định; xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản đấu giá trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá.

Năm là, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 57 về thông báo công khai việc đấu giá tài sản. Theo đó, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải thông báo công khai hai lần trên Cổng Đấu giá

tài sản quốc gia, mỗi lần cách nhau ít nhất 02 ngày và ít nhất một lần trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá (giảm 01 lần thông báo công khai đấu giá trên báo in hoặc báo hình so với quy định hiện hành) để đảm bảo tính thống nhất, khả thi, hiệu quả của việc tiếp cận thông tin đấu giá vừa góp phần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyên đổi số trong quản lý hoạt động đấu giá tài sản. Bên cạnh đó, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo yêu cầu của người có tài sản đấu giá.

Sáu là, sửa đổi, bổ sung Điều 70 về xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan. Theo đó, Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với loại tài sản đó trong thời hạn từ 06 tháng đến 05 năm. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá là cơ quan có thẩm quyền quyết định cấm tham gia đấu giá đối với người trúng đấu giá vi phạm trường hợp trên.

Với những sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Đấu giá tài sản như trên sẽ khắc phục được những tồn tại, bất cập của hoạt động đấu giá tài sản, đáp ứng bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số mạnh mẽ hiện nay. Đồng thời tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy tính công khai, minh bạch, khách quan, tính bền vững của hoạt động đấu giá; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động đấu giá tài sản, cũng như công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản./.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

❖ Dương Thị Minh Diệu

Ngày 31/7/2024, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024.

Trước đó tên gọi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 21 Điều 3 Luật số 31/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 (sau đây gọi là Luật đất đai năm 2024) đã được thay cho Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thể được ban hành tại Luật Đất đai năm 2013.

Theo đó Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được quy định chi tiết như sau:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm một (01) tờ có hai (02) trang, in nền hoa văn trống đồng, màu hồng cánh sen, có kích thước 210 mm x 297 mm, có Quốc huy, Quốc hiệu, dòng chữ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”, số phát hành Giấy chứng nhận (số seri) gồm 02 chữ cái tiếng Việt và 08 chữ số, dòng chữ “Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR”, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận và nội dung lưu ý đối với người được cấp Giấy chứng nhận (được gọi là phôi Giấy chứng nhận).

2. Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thể hiện các nội dung sau:

a) Trang 1 gồm: Quốc huy, Quốc hiệu; dòng chữ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” in màu đỏ; mã QR; mã Giấy chứng nhận; mục “1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.”; mục “2. Thông tin thửa đất.”; mục “3. Thông tin tài sản gắn liền với đất.”; địa danh, ngày tháng năm ký Giấy chứng nhận và cơ quan ký Giấy chứng nhận; số phát hành Giấy chứng nhận (số seri); dòng chữ “Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR”;

b) Trang 2 gồm: mục “4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất.”; mục “5. Ghi chú.”; mục “6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận.”; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận; nội dung lưu ý đối với người được cấp Giấy chứng nhận;

c) Nội dung và hình thức thể hiện thông tin cụ thể trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo Mẫu số 04/ĐK-GCN của Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Kiểu, cỡ, màu chữ thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện như sau:

a) Số hiệu, tên các mục và điểm được in theo kiểu chữ ‘Times New Roman, Bold’, cỡ chữ ‘13’; riêng các điểm được in kiểu chữ và số nghiêng;

b) Nội dung thông tin của các mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn

liền với đất in theo kiểu chữ ‘Times New Roman, Regular’, cỡ chữ tối thiểu là ‘12’; riêng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất tại mục 1 được in kiểu chữ ‘Bold’, cỡ chữ tối thiểu ‘13’;

c) Màu của các chữ và số thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là màu đen.

4. Các thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, thửa đất, tài sản gắn liền với đất, sơ đồ tài sản ...được quy định chi tiết từ điều 32 đến 40 của Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT.

Như vậy theo quy định mới thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có điểm mới bổ sung là Giấy chứng nhận bắt buộc có Mã QR và Bảng kê tọa độ chi tiết sơ đồ thửa đất. Trong đó:

Mã QR được in trên Giấy chứng nhận dùng để lưu trữ, hiển thị các thông tin chi tiết của Giấy chứng nhận và các thông tin để quản lý mã QR.

Thông tin phản hồi từ mã QR có giá trị như thông tin trên Giấy chứng nhận, thống nhất với thông tin trong cơ sở dữ liệu đất đai hoặc thông tin ghi nhận trong hồ sơ địa chính đối với những nơi chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Việc áp dụng cung cấp mã QR của Giấy chứng nhận phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đối với mã hình QR code 2005 theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7322:2009 (ISO/IEC 18004:2006).

Mã QR của Giấy chứng nhận phải được khởi tạo và in trên cùng một hệ thống phần mềm ứng dụng quản lý cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương và được tích hợp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Kích thước mã hình của QR được in trên Giấy chứng nhận là 2,0 cm x 2,0 cm. Mã QR được thể hiện ở góc trên bên phải trang 1 của Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được in lần đầu; đối với trường hợp có thay đổi thông tin sau khi cấp Giấy chứng nhận thì mã QR được thể hiện ở góc bên phải của cột “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” tại mục 6 trang 2 của Giấy chứng nhận.

Hình 5. Bảng liệt kê tọa độ thể hiện trong sơ đồ thửa đất:

Số hiệu đỉnh thửa	Tọa độ	
	X	Y
1	2287066,72	579119,17
2	2287063,35	579122,86
3	2287048,60	579109,34
4	2287051,98	579105,65

Hình 5a. Bảng liệt kê tọa độ và chiều dài các cạnh thửa trong sơ đồ thửa đất:

Số hiệu đỉnh thửa	Tọa độ		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	2287066,72	579119,17	20,00
2	2287063,35	579122,86	5,00
3	2287048,60	579109,34	20,00
4	2287051,98	579105,65	5,00

Việc triển khai thực hiện Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT đã có những thay đổi so với quy định cũ. Vì vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến với Nhân dân trên địa bàn tỉnh để đảm bảo việc áp dụng các quy định của pháp luật về đất đai bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân trong quá trình đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất./.

SỞ TƯ PHÁP TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TƯ PHÁP VIỆT NAM, 25 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC

❖ Chi đoàn thanh niên Sở Tư pháp

Nhằm hưởng ứng phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam, 25 năm Ngày thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Ngày 21/8/2024, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh đã phối hợp với Chi đoàn Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã Mường Pồn huyện Điện Biên thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật tại các bản Đỉnh Đèo, Tìn Tắc, Huổi Chan. Hoạt động truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý tại cơ sở nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ pháp lý miễn phí khi có nhu cầu của người dân trên địa bàn xã Mường Pồn huyện Điện Biên nhằm đưa pháp luật đến với Nhân dân trên tại cơ sở.

Tại buổi truyền thông đã thu hút đông đảo người dân tham dự, các Trợ giúp viên pháp lý, chuyên viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý đã giới thiệu quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý; hướng dẫn phương thức để được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu. Cũng tại các buổi

truyền thông Đoàn công tác đã phát miễn phí Tờ gấp pháp luật; giới thiệu một số nội dung cơ bản của pháp luật mà người dân quan tâm như: pháp luật đất đai, hôn nhân gia đình, phòng chống ma túy,... và giải đáp, tư vấn những vướng mắc pháp luật của người dân.



Hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý



Đoàn công tác thăm hỏi, tặng quà các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn

Thông qua các buổi truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý đã giúp người dân nắm rõ hơn các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý; cung cấp thông tin cho người dân, để người dân biết và sử dụng dịch vụ TGPL khi có nhu cầu cũng như sự nhân văn của Đảng, Nhà nước khi triển khai chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí.

Cùng ngày, Đoàn công tác đã đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ và tặng quà cho 4 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của xã bị thiệt hại về người và tài sản trong trận lũ quét xảy ra vào đêm 24, rạng sáng 25/7. Đoàn mong muốn, cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, cộng đồng xã hội, bà con tiếp tục nỗ lực vươn lên, vượt qua khó khăn để sớm ổn định cuộc sống;

trở lại với công việc, phát triển kinh tế như trước đây.

Việc triển khai tổ chức các hoạt động hướng đến kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam, 25 năm Ngày thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước cho thấy các hoạt động được triển khai thực hiện với sự nhiệt huyết của ngành Tư pháp trong việc đưa pháp luật đến với Nhân dân, tri ân chia sẻ với Nhân dân đúng như tinh thần đoàn kết dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”./.

Mẫu chuyện hay về Bác:

TẤM LÒNG CỦA BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ

❖ PBGD&TDTHPL

(sưu tầm, nguồn Internet)



Các chiến sỹ Điện Biên mừng sinh nhật Bác (19/5/1954) (nguồn: sưu tầm Internet)

Đối với chiến sỹ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em sự chăm lo, săn sóc tận tình, chu đáo nhất.

Mùa đông, thương anh em chiến sỹ rét mướt ở rừng núi hay bung biên, Bác đem tấm áo lụa của mình được đồng bào tặng, bán đấu giá để lấy tiền mua áo ấm gửi cho các chiến sỹ.

Bác thường nói: “Chiến sĩ còn đói khổ, tôi ăn ngon sao được!”. “Chiến sĩ còn rách rưới, mình mặc thế này cũng là đầy đủ lắm rồi!”.

Mùa hè năm ấy (1967), trời Hà Nội rất nóng. Sức khỏe Bác Hồ đã kém, thần kinh tuổi già cũng suy nhược, dễ bị toát mồ hôi, ướt đẫm, có ngày phải thay mấy lần quần áo, có khi hong tại chỗ, rồi lại thay ngay. Bác không cho dùng máy điều hòa nhiệt độ. Bác bảo: Mùi nó hôi lắm, Bác không chịu được ! (Bác không dùng nên nói vậy thôi, chứ máy đã có nút xả thơm).

Thấy trời oi bức quá, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ:

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử lên tìm hiểu xem thế nào, về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5. Ụ cát sơ sài, nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rất nguy hiểm.

Trời nắng chói, đứng một lúc mà hoa cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các đồng chí có nước ngọt uống không?

- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

- Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để đảm bảo an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!

Sau đó Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu.

Tại sao Bác có tiền tiết kiệm? Lương Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà, đều ghi vào lương cả.

Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cũng đã có tiền tiết kiệm. Đến dịp tết Nguyên đán, Bác lại đem chia cho cán bộ các cơ quan chung quanh Bác, mua lợn để đón Xuân.

Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo:

- Thưa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền rất lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng).

Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu và nói: Đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo!

Về sau, Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân báo cáo lại cho Văn phòng Phủ Chủ tịch biết: Số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội phòng không, không quân được một tuần!

XEM XÉT, THẨM ĐỊNH TẠI CHỖ TRONG VỤ ÁN DÂN SỰ - VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

❖ Lê Đình Hải Nam



Ảnh sưu tầm, nguồn Internet

Trên cơ sở quy định của pháp luật, việc xem xét, thẩm định tại chỗ là biện pháp trong quá trình tố tụng nhằm thu thập tài liệu chứng cứ của Tòa án, chứng minh cho quyền khởi kiện của nguyên đơn. Đây là một biện pháp thu thập chứng cứ quan trọng, là căn cứ để giải quyết vụ việc dân sự một cách chính xác, đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự. Bởi trên thực tế có đối tượng tranh chấp không thể hiện trên tài liệu hoặc có thể hiện nhưng không đầy đủ, thậm chí có thể bị nghi ngờ về tính chính xác trên tài liệu, vì vậy, Tòa án phải xem xét, thẩm định tại chỗ. Hoạt động xem xét, thẩm định tại chỗ có thể có sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau ví dụ như đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng cần xem xét, thẩm định, cán bộ địa chính, đương sự trong vụ án,... và sử dụng những phương tiện, dụng cụ kỹ thuật chuyên ngành để tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

Cụ thể, căn cứ tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Thẩm phán tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ với sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức, nơi có đối tượng cần xem xét, thẩm định và phải báo trước để đương sự biết và chứng kiến việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Thực tiễn thụ lý, giải quyết vụ án dân sự tại tỉnh Điện Biên thấy rằng hoạt động xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án tranh chấp đất đai là chủ yếu và đây là một trong những biện pháp giúp cho cơ quan tố tụng xác định chính xác nguồn gốc tạo lập, quá trình sử dụng và tình trạng sử dụng đất có tranh chấp, làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án dân sự tranh chấp về đất đai thường xem xét, thẩm định tại chỗ những vấn đề sau: xác định hiện trạng sử dụng đất do ai đang quản lý; vị trí, kích thước, hình dạng thửa đất tranh chấp; tài sản gắn liền với đất (vật tư kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất,...), nguồn gốc hình thành tài sản; đất giáp ranh với thửa đất liền kề; thực hiện đo vẽ kỹ thuật;...

Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ, Hội đồng xem xét, thẩm định phải tiến hành khảo sát, tự mình hoặc thông qua đơn vị kỹ thuật thực hiện đo đạc, rồi lập biên bản theo đúng hiện trạng, hoạt động này có sự chứng kiến của chính quyền địa phương và các bên đương sự theo đúng quy định tại Điều 101 BLTTDS. Khi xem xét, thẩm định tại chỗ, Thẩm phán có thể tự mình lập biên bản hoặc có thư ký ghi biên bản. Liên quan đến việc lập biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, một vấn đề cần phải lưu ý đó là cách thể hiện trong biên bản phải rõ ràng, đáp ứng yêu cầu kể cả khi người đọc biên bản không tham gia buổi xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng vẫn

có thể hình dung đúng, rõ ràng, cụ thể. Vì vậy, kinh nghiệm chỉ ra việc càng cụ thể, chi tiết càng tốt. Quá trình xem xét, thẩm định cũng có trường hợp khi xem xét, thẩm định tại chỗ mới phát hiện thông tin, tài liệu mới thì cần lập biên bản, tiến hành thu thập và nếu có thể thì làm rõ vấn đề mới này (đơn cử như việc hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện trên diện tích đất đang có tranh chấp có công trình, cây cối... nhưng khi xem xét, thẩm định tại chỗ lại có).

Kết thúc buổi xem xét, thẩm định tại chỗ phải thông qua biên bản trước sự chứng kiến của Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ, các bên đương sự, Kiểm sát viên, chính quyền địa phương và những người được Tòa án mời tham gia buổi làm việc. Tất cả đều thống nhất với nội dung biên bản và đồng ý ký tên, xác nhận.

Thực tiễn xem xét, thẩm định tại chỗ cũng thể hiện vấn đề rất khó tránh khỏi vấn đề cản trở việc xem xét, thẩm định tại chỗ. BLTTDS quy định nghiêm cấm mọi hành vi cản trở việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Điểm b khoản 3 Điều 18 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 18/8/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng quy định phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi “*Đe dọa, sử dụng vũ lực, gây mất trật tự hoặc có hành vi khác cản trở người có thẩm quyền tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ*”.

Pháp luật về xem xét, thẩm định tại chỗ hiện nay khá đầy đủ. Việc quy định, hướng dẫn thực hiện hoạt động xem xét, thẩm định tại chỗ và cả quy định xử lý trong trường hợp có vi phạm liên quan hoạt động xem xét, thẩm định tại chỗ là phù hợp và cần thiết. Hiệu quả của hoạt động này không thể tách rời sự tham gia của đại diện các cơ quan chuyên môn, cơ quan tiến hành tố tụng và đương sự trong vụ án./.

HỘI ĐỒNG PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI NGÀY PHÁP LUẬT VIỆT NAM NĂM 2024

❖ PBGD&TDTHPL



Ảnh sưu tầm, nguồn Internet

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, để các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024 trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện đồng bộ, sâu rộng, thực chất, ngày 13/9/2024 Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành văn bản số 1636/HĐPH-STP hướng dẫn triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Với mục đích để Ngày pháp luật năm 2024 diễn ra thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tổ chức các hoạt động sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở, chú trọng triển khai tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; chủ động đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện thực tiễn và bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, trọng tâm là công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường các hình thức truyền thông trực quan sinh động tại địa phương; tổ chức các hình thức thi tìm hiểu pháp luật (trực tuyến, sân khấu hóa);... để thực hiện truyền thông có hiệu quả đối với các

hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, trong đó tập trung vào 02 tháng cao điểm là tháng 10,11/2024.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2024 với những định hướng chính như sau:

Một là, đẩy mạnh phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó tập trung phổ biến các luật, pháp lệnh, văn bản mới được thông qua năm 2023 và năm 2024; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các vấn đề xã hội quan tâm, cần định hướng dư luận xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, người lao động, doanh nghiệp, các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phòng, chống tội phạm; an toàn giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống bạo lực học đường, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; thực hiện dân chủ ở cơ sở; cấp Phiếu lý lịch tư pháp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc

gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2023, năm 2024 gắn với tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và chào mừng các ngày kỷ niệm, sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương; các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Hai là, tăng cường công tác truyền thông dự thảo chính sách thuộc phạm vi của Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”, nhất là những vấn đề nóng hoặc có nhiều ý kiến khác nhau cần định hướng dư luận xã hội; các dự án Luật có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, bảo đảm quyền lợi của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời thực hiện việc truyền thông dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của UBND, HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh; gắn PBGDPL với xây dựng, hoàn thiện thể chế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật;

Ba là, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc mục đích, ý nghĩa của Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xuyên tạc nội dung các Luật đang có hiệu lực thi hành và trong quá trình Quốc hội thảo luận cho ý kiến đối với các dự án Luật, nhất là những dự án Luật có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống nhân dân;

Bốn là, tăng cường truyền thông, thông tin, phản ánh, tôn vinh gương người

tốt việc tốt, điển hình trong xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; xây dựng và thực hiện các mô hình PBGDPL hiệu quả.

Bên cạnh đó, văn bản cũng đã nêu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương, có thể tham khảo và sử dụng một số khẩu hiệu do Bộ Tư pháp cung cấp tại chuyên mục “Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể tham khảo, sử dụng một số khẩu hiệu sau:

- Sống và làm việc theo pháp luật là việc làm thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tích cực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật.

- Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật là chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội để góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách góp phần tạo sự đồng thuận, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong việc thực thi pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật góp phần tạo lập môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Chủ động tìm hiểu, gương mẫu tuân theo Hiến pháp và pháp luật là trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Hiểu biết và chấp hành pháp luật là bảo vệ chính mình và cộng đồng, vì một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

- Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Tích cực cải cách hành chính, chuyển đổi số, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật góp phần giải phóng nguồn lực, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp.

Có thể thấy, trong những năm qua, hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ, rộng khắp với hình thức phong phú, đa dạng, thu hút sự quan tâm của các tầng lớp Nhân dân. Việc triển khai thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam đã góp phần lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong xã hội; nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, Nhân dân, đề cao giá trị pháp luật trong Nhà nước pháp quyền, hướng thái độ xử sự đúng pháp luật, tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Ngày Pháp luật dần trở thành ngày hội của toàn dân, tạo nét đẹp văn hóa “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” với tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử, là việc làm thường xuyên, tự thân hằng ngày của mọi cán bộ, công chức, viên chức, và người dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.